

Số: 184/2025/QĐST-HNGĐ

Huế, ngày 18 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 193/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị D, sinh ngày 05/05/1991; căn cước số: 046191010xxx, ngày cấp: 19/09/2024, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: Xã CM-LC, thành phố Huế;

- *Bị đơn*: Anh Trương Th, sinh ngày 28/08/1994; căn cước công dân số: 046094014xxx, ngày cấp: 19/02/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: Xã CM-LC, thành phố Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị D và anh Trương Th.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Trương Th có 01 người con chung là Trương Nguyễn Hà My, sinh ngày 01/8/2023. Hai bên đã thoả thuận với nhau là giao cháu Trương Nguyễn Hà My cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Trương Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng

(Hai triệu đồng)/tháng, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật (ngày 18/11/2025) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, anh Trương Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật và người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nói trên thì phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị D và anh Trương Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị D và anh Trương Th đã tự nguyện thỏa thuận với nhau là chị D phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000813 ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Huế; chị Nguyễn Thị D đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
 - VKSND thành phố Huế;
 - VKSND khu vực 4 - Huế;
 - THADS thành phố Huế;
 - Phòng THADS khu vực 4 - Huế;
 - UBND xã Chân Mây - Lăng Cô
- (Đăng ký kết hôn số 74 ngày 21/9/2023);
- Dương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh